



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN S.S.G
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	05-33
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	08-09
Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10-33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn S.S.G (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn S.S.G được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0303094938 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 10 năm 2003, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 13 tháng 09 năm 2013 do sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty: 92 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Hồng Phương	Chủ tịch
Ông Đinh Ngọc Ninh	Phó chủ tịch
Bà Hứa Thị Phần	Thành viên
Bà Phan Thị Ngân	Thành viên
Ông Trần Phương Tùng	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đinh Ngọc Ninh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Tường Giang	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Trưởng ban
Ông Trần Đức Tâm	Thành viên
Ông Trần Quang Hào	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính tổng hợp cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn S.S.G**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn S.S.G được lập tại ngày 04 tháng 03 năm 2014, từ trang 05 đến trang 33 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc số liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn S.S.G tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2014

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

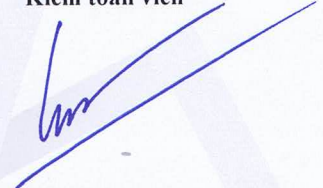
Giám đốc



Bùi Văn Thảo

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0522-13-002-1

Kiểm toán viên



Lê Kim Yên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0550-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		812.349.462.434	829.909.215.021
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	279.240.416.189	195.717.638.105
111	1. Tiền		78.240.416.189	6.217.638.105
112	2. Các khoản tương đương tiền		201.000.000.000	189.500.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	25.435.787.504	77.768.923.828
121	1. Đầu tư ngắn hạn		26.111.795.227	78.586.795.227
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(676.007.723)	(817.871.399)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		292.058.243.774	341.351.410.522
131	1. Phải thu của khách hàng		9.188.156.451	20.176.346.881
132	2. Trả trước cho người bán		121.763.096.000	85.474.448.000
135	5. Các khoản phải thu khác	5	161.136.991.323	235.730.615.641
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(30.000.000)	(30.000.000)
140	IV. Hàng tồn kho	6	212.022.976.138	212.022.976.138
141	1. Hàng tồn kho		212.022.976.138	212.022.976.138
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.592.038.829	3.048.266.428
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		3.252.671.763	2.796.514.438
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	1.684.020
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	339.367.066	250.067.970
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.442.100.995.230	1.435.648.556.280
220	II. Tài sản cố định		409.516.917	970.847.415
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	375.970.583	871.781.348
222	- Nguyên giá		2.946.650.527	4.572.766.928
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.570.679.944)	(3.700.985.580)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	33.546.334	99.066.067
228	- Nguyên giá		200.755.200	254.412.253
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(167.208.866)	(155.346.186)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	1.441.644.759.245	1.434.672.708.865
251	1. Đầu tư vào công ty con		668.012.153.280	727.500.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		595.997.074.903	576.497.074.903
258	3. Đầu tư dài hạn khác		203.495.000.000	156.861.195.000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(25.859.468.938)	(26.185.561.038)
260	V. Tài sản dài hạn khác		46.719.068	5.000.000
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	41.719.068	-
268	3. Tài sản dài hạn khác		5.000.000	5.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.254.450.457.664	2.265.557.771.301

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		815.998.451.349	857.512.283.945
310	I. Nợ ngắn hạn		730.658.888.525	756.732.922.629
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	12	43.151.949.391	75.610.000.000
312	2. Phải trả người bán		1.076.374.210	2.895.730.429
313	3. Người mua trả tiền trước		1.223.674.223	1.283.413.398
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	648.812.961	422.650.501
315	5. Phải trả người lao động		24.795.000	22.927.500
316	6. Chi phí phải trả	14	210.000.000	1.362.500.000
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15	668.294.040.420	661.248.758.481
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		16.029.242.320	13.886.942.320
330	II. Nợ dài hạn		85.339.562.824	100.779.361.316
334	4. Vay và nợ dài hạn	16	85.339.562.824	100.779.361.316
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.438.452.006.315	1.408.045.487.356
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	1.438.452.006.315	1.408.045.487.356
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		825.000.000.000	825.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		345.100.000.000	345.100.000.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		102.556.393.123	99.905.393.123
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		31.041.494.079	31.985.408.064
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		134.754.119.113	106.054.686.169
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.254.450.457.664	2.265.557.771.301

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		1.103,27	1.102,19

Người lập



Thùy Thục Đoàn

Kế toán trưởng



Trần Văn Pha

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2014

Tổng Giám đốc



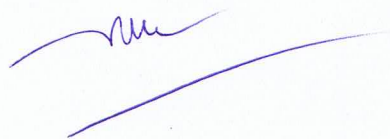
Đinh Ngọc Ninh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.214.971.488	10.650.567.328
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	2.214.971.488	10.650.567.328
11	4. Giá vốn hàng bán	19	1.522.297.182	2.677.011.638
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		692.674.306	7.973.555.690
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	183.716.432.568	262.407.083.577
22	7. Chi phí tài chính	21	(467.955.776)	9.215.442.306
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	2.347.071.888
24	8. Chi phí bán hàng		107.272.728	1.710.251.897
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	25.639.593.136	27.168.905.251
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		159.130.196.786	232.286.039.813
31	11. Thu nhập khác	23	720.283.787	1.644.009.701
32	12. Chi phí khác	24	1.030.713.979	17.999.696
40	13. Lợi nhuận khác		(310.430.192)	1.626.010.005
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		158.819.766.594	233.912.049.818
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	-	363.034.392
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		158.819.766.594	233.549.015.426

Người lập



Thùy Thục Đoàn

Kế toán trưởng



Trần Văn Pha

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2014



Đinh Ngọc Ninh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Năm 2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		158.819.766.594	233.912.049.818
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		512.253.707	638.658.920
03	- Các khoản dự phòng		(467.955.776)	6.230.613.394
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(183.776.432.568)	(262.407.083.577)
06	- Chi phí lãi vay		-	2.347.071.888
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(24.912.368.043)	(19.278.689.557)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		80.558.580.582	(12.910.345.417)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	(345.315.304)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		70.248.934.930	295.175.049.953
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(41.719.068)	3.143.533.478
13	- Tiền lãi vay đã trả		-	(2.408.182.999)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.276.353.116)	(91.595.261)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh			180.000.000
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(508.700.000)	(3.860.987.459)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		123.068.375.285	259.603.467.434
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(116.080.637)	(101.734.454)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		66.000.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			(44.669.860.882)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		22.475.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(85.200.000.000)	(180.429.644.026)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.269.043.383	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		176.187.572.195	255.710.314.291
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		118.681.534.941	30.509.074.929

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Năm 2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		34.400.000.000	18.702.000.000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(68.869.798.492)	(41.677.391.234)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(123.757.333.650)	(84.210.236.500)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(158.227.132.142)</i>	<i>(107.185.627.734)</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		83.522.778.084	182.926.914.629
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		195.717.638.105	12.790.723.476
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>279.240.416.189</u>	<u>195.717.638.105</u>

Người lập

gô Thùy Thục Đoàn

Kế toán trưởng

Trần Văn Pha

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2014



Đinh Ngọc Ninh